

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2017/HSST
Ngày 12 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hương

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thúy H, sinh năm 1991 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số AA, ấp G, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; Cha là Lê Thanh H, sinh năm 1972 và mẹ là Trương Thị Th, sinh năm 1973 và 01 người con sinh ngày 14/4/2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bị hại: Chị Châu Thị Bạch T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Hải L, sinh năm 1968; địa chỉ: Số BB, khóm C, phường D, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thúy H và chị Châu Thị Bạch T là bạn bè, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2016, tại nhà của chị Châu Thị Bạch T thuộc ấp G, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 94K1 - 305.81 của chị T để về nhà lấy đồ, chị T tin tưởng nên đồng ý giao xe cho H. Trên đường về nhà, do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo H không trả xe cho chị T như đã hứa mà đem xe cùng giấy tờ xe, bằng lái của chị T đến tiệm cầm đồ Bảo Bảo thuộc khóm C, phường D, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cầm cho ông Vũ Hải L với số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 01/11/2016, ông L tự nguyện giao nộp xe mô tô 94K1 – 305.81, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.

Ngày 13/02/2017, bị cáo H đến Công an thành phố Bạc Liêu trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau đó bỏ trốn đến ngày 12/7/2017, H đến Phòng cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Bạc Liêu đầu thú.

Người bị hại chị Châu Thị Bạch T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, về hình phạt đối với bị cáo yêu cầu xử theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Hải L yêu cầu bị cáo trả số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo H đồng ý trả cho ông L số tiền này.

Tại kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 94K1-305.81, màu sơn cam - đen, số máy JA32E1108136, số khung 321XEY060045, tỷ lệ còn lại thực tế của xe là 90%, với giá là 17.541.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Bản cáo trạng số 109/KSĐT-SH ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Thúy H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Bị cáo Lê Thúy H đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, được giao giấy triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt bị cáo không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 187 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Thúy H, bị cáo H lợi dụng sự tin tưởng của chị T, mượn xe của chị T rồi chiếm đoạt, theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn xác định tài sản có tổng giá trị là 17.541.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội là phụ nữ có thai, đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Thúy H mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc bị cáo trả cho ông Vũ Hải L 10.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Bị cáo Lê Thúy H và người bị hại Châu Thị Bạch T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra, bị cáo H đã có đầy đủ lời khai, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt bị cáo, người bị hại không trở ngại cho việc xét xử, do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 187; khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, xét xử vắng mặt bị cáo, người bị hại.

Về nội dung vụ án:

[1] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2016 tại nhà chị Châu Thị Bạch T thuộc ấp G, xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, do bị cáo Lê Thúy H quen biết với chị T nên bị cáo đã mượn xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 94K1-305.81 của chị T để về nhà lấy đồ, chị T đồng ý. Sau khi mượn được xe, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T; bị cáo đem xe của chị T đến tiệm cầm đồ Bảo Bảo của ông Vũ Hải L cầm với giá 10.000.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tỷ lệ còn lại của xe là 90%, với giá là 17.541.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu truy tố.

[2] Bị cáo Lê Thúy H là người đã thành niên, không bị hạn chế về tinh thần, thể chất có khả năng lao động tạo ra của cải vật chất, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo bất chấp, cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội là phụ nữ có thai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn nhưng đã đến cơ quan công an đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại các điểm h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bên cạnh đó tài sản đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính hiện đang nuôi con nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, giao cho ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát trong thời gian thử thách là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên chấp nhận mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Châu Thị Bạch T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Đối với ông Vũ Hải L yêu cầu bị cáo trả số tiền 10.000.000 đồng, xét thấy, ông L nhận cầm xe nhưng không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện trả lại tài sản và ông L đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 28/4/2017, trên thực tế bị cáo H đã nhận 10.000.000 đồng chi xai cá nhân hết, do đó yêu cầu của ông Vũ Hải L là hợp lý, có cơ sở chấp nhận, áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 608 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bị cáo Lê Thúy H trả cho ông Vũ Hải L số tiền 10.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Thúy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thúy H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Thúy H 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/12/2017.

Giao bị cáo Lê Thúy H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 608 Bộ luật dân sự 2005;

Buộc bị cáo Lê Thúy H trả cho ông Vũ Hải L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thúy H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Lưu.

Lâm Thị Tuyết Anh

